

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG GHI NHỚ CỦA TƯ VẤN GIÁM SÁT

Cơ sở lập Bảng ghi nhớ này dựa vào mục 2 trong Nghị định 121/2013/NĐ-CP ban hành ngày 10/10/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh, vật liệu xây dựng; quản lý công tr

Stt	Lỗi vi phạm	Mức phạt tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý xử phạt
01	Không có nhật ký giám sát hoặc ghi nhật ký giám sát không đúng quy định	Từ 5 triệu đến 10 triệu	Điểm a - khoản 1 - điều 30
02	Giám sát thi công không có sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát theo quy định		Điểm b- khoản 1 - điều 30
01	Không tổ chức nghiệm thu	Từ 10 triệu đến 15 triệu	Điểm a- khoản 1 - điều 31
02	Nghiệm thu không đúng trình tự, thủ tục theo quy định		Điểm b- khoản 1 - điều 31
03	Xác nhận hồ sơ hoàn thành công trình không đúng theo quy định		Điểm c- khoản 1 - điều 31
04	Không lập các văn bản, tài liệu, bản vẽ liên quan đến công trình xây dựng bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đối với trường hợp chủ đầu tư hoặc nhà thầu là người nước ngoài		Điểm d- khoản 1 - điều 31
01	Cá nhân hoạt động vượt quá điều kiện năng lực hành nghề theo quy định; hoạt động sai chứng chỉ hành nghề; hoạt động không có chứng chỉ hành nghề;	Từ 10 triệu đến 20 triệu	Điểm a- khoản 1 - điều 21
02	Cá nhân kê khai khống năng lực vào hồ sơ năng lực để xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		Điểm b- khoản 1 - điều 21
03	Thực hiện hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng do mình thiết kế đối với công trình sử dụng vốn nhà nước		Điểm c- khoản 1 - điều 26

Stt	Lỗi vi phạm	Mức phạt tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý xử phạt
01	Cá nhân có hành vi mượn, cho mượn, cho thuê chứng chỉ hành nghề để hoạt động xây dựng	Từ 20 triệu đến 30 triệu	Khoản 2 - điều 21
02	Thực hiện công tác giám sát thi công không phù với đề cương giám sát		Khoản 2 - điều 30
03	Hành vi kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình theo quy định		Khoản 2 - điều 31
01	Giao cho người không có CCHN hoặc không đủ điều kiện năng lực tương ứng với loại, cấp công trình đảm nhận đối với các chức danh: giám sát thi công xây dựng công trình	Từ 30 triệu đến 40 triệu	Điểm a- khoản 3 - điều 21
02	Hoạt động xây dựng vượt quá điều kiện năng lực theo quy định		Điểm c- khoản 3 - điều 21
03	Ký hợp đồng với nhà thầu thi công xây dựng để thực hiện các thí nghiệm vật liệu hoặc kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát		Điểm a- khoản 3 - điều 30
04	Thực hiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định chất lượng công trình đối với công trình do mình giám sát		Điểm b- khoản 3 - điều 30
05	Nghiệm thu khi chưa có khối lượng thi công		Điểm a- khoản 3 - điều 31
06	Nghiệm thu không đúng chất lượng, khối lượng thi công thực tế		Điểm b- khoản 3 - điều 31
07	Xác nhận hồ sơ hoàn thành công trình không đúng thi công thực tế		Điểm c- khoản 3 - điều 31

Stt	Lỗi vi phạm	Mức phạt tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý xử phạt
01	Hành vi không thực hiện công việc giám sát thi công theo quy định	Từ 40 triệu đến 50 triệu	Khoản 4 - điều 30
01	Làm sai lệch kết quả giám sát	Từ 50 triệu đến 60 triệu	Điểm a- khoản 5 - điều 30
02	Đề nhà thầu thi công thi công sai thiết kế đã được phê duyệt; thi công không đúng với hồ sơ thiết kế về kích thước hình học, chủng loại và quy cách vật liệu xây dựng, thi công không đúng với biện pháp tổ chức thi công được duyệt.		Điểm b- khoản 5 - điều 30
03	Đề nhà thầu thi công không sử dụng vật liệu xây không nung theo thiết kế đối với công trình theo quy định bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây không nung		Điểm c- khoản 5 - điều 30
04	Nghiệm thu nhưng không có bản vẽ hoàn công bộ phận công trình, hạng mục công trình; ký hồ sơ nghiệm thu khi không có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng		Điểm d - khoản 5 - điều 30
01	Tổ chức bàn giao công trình cho chủ sở hữu, chủ sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu theo quy định	Từ 80 triệu đến 100 triệu	Khoản 4 - điều 31